

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN  
NHÀ NƯỚC**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD mã số doanh nghiệp 0101992921 thay đổi lần thứ ba  
ngày 03 tháng 11 năm 2011)*

## **ĐÁU GIÁ CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**



*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại (từ ngày  
.....):*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Trụ sở chính:

Tầng 15, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 39143588

Fax: (84-8) 39143209

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 6, Tòa nhà số 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62626999

Fax: (84-4) 62782688

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

**Hà nội, tháng 09 năm 2014**

# TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD mã số doanh nghiệp số 0101992921 thay đổi lần thứ ba  
ngày 03 tháng 11 năm 2011)

## BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Tên cổ phiếu	Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	2.183.439 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	21.834.390.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**

Địa chỉ : Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 84-511 3655886 Fax: 84 -511 3655887

Website: [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**

Trụ sở chính: Tháp Tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Q1, TPHCM

Điện thoại: 08.39143588 Fax: 08.39143209

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm,  
Hà Nội.

Điện thoại: (84 4) 6 262 6999 Fax: (84 4) 6 278 2688

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>1</b>
1.	Rủi ro về kinh tế	1
2.	Rủi ro thị trường	2
3.	Rủi ro về luật pháp	2
4.	Rủi ro đặc thù	2
5.	Rủi ro của đợt chào bán	2
6.	Rủi ro khác	3
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>3</b>
1.	Tổ chức thực hiện chào bán: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	3
2.	Tổ chức có cổ phần được chào bán: Công ty cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ	3
3.	Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	3
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>4</b>
<b>IV.</b>	<b>GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU</b>	<b>5</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	5
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	5
<b>V.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY</b>	<b>5</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1	Giới thiệu về Công ty .....	5
1.2	Quá trình hình thành.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3.	Cơ cấu cổ đông	9
3.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/8/2014.....	9
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 28/8/2014.....	10
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 28/8/2014 .....	10
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con	10
5.	Hoạt động kinh doanh	11
5.1.	Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu .....	11
5.2.	Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	11
5.3.	Các chi phí.....	13
5.4.	Trình độ Công nghệ.....	14
5.5.	Tình hình kiểm tra chất lượng.....	14
5.6.	Hoạt động tiếp thị quảng bá thương hiệu.....	14
5.7.	Hợp đồng ký kết tiêu biểu.....	14
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và Quý 1/2014	14

<b>7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành</b>	<b>14</b>
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	14
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	15
<b>8. Chính sách đối với người lao động</b>	<b>16</b>
8.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	16
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	16
<b>9. Chính sách cổ tức</b>	<b>16</b>
<b>10. Tình hình hoạt động tài chính</b>	<b>16</b>
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	16
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
<b>11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát</b>	<b>19</b>
11.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát .....	19
11.2 Sơ yếu lý lịch.....	20
<b>12. Tài sản</b>	<b>23</b>
<b>13. Tình hình sử dụng đất đai</b>	<b>23</b>
<b>14. Kế hoạch kinh doanh năm 2014</b>	<b>24</b>
<b>15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán</b>	<b>25</b>
<b>16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán</b>	<b>25</b>
<b>VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b>	<b>25</b>
<b>VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b>	<b>26</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b>	<b>26</b>
1. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán	26
2. Tổ chức tư vấn	26
3. Tổ chức Kiểm toán	26
4. Tổ chức chào bán	26
<b>IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY</b>	<b>26</b>
<b>X. PHỤ LỤC</b>	<b>27</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ là một doanh nghiệp hoạt động trong 3 ngành: sản xuất, thương mại và dịch vụ. Hiện hoạt động chính của công ty là phân phối xe và sửa chữa cho hãng ô tô ISUZU. Trong những năm gần đây, nền kinh tế có nhiều biến động xấu, tốc độ tăng trưởng chậm lại, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, lạm phát cao, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Công ty. Những rủi ro về kinh tế mà Công ty có thể gặp phải được thể hiện ở các chỉ tiêu như dưới đây.

#### i. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sau năm 2011, tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng Sản phẩm Quốc nội) vượt kế hoạch đề ra, giai đoạn 2010 - 2013 tốc độ tăng trưởng GDP đang có xu hướng chậm lại qua các năm, từ 6,78% xuống 5,42% tỷ lệ trung bình mỗi năm khoảng 5,78%. Đặc biệt tỷ lệ tăng trưởng GDP thực hiện của các năm 2011, 2012, 2013 đều không hoàn thành kế hoạch do Chính phủ đặt ra. Theo số liệu của Tổng cục thống kê công bố, GDP quý I năm 2014 đạt 4,96%, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 2 năm trở lại đây (2012: 4,75%, 2013: 4,76%), kinh tế bắt đầu có dấu hiệu phục hồi.

**Bảng 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn 2009 – Q1/2014**

Năm	2009	2010	2011	2012	2013	Quý I/2014
Tăng trưởng GDP (%)	5,32	6,78	5,89	5,03	5,42	4,96

*Nguồn: Tổng Cục Thống Kê*

Ngành kinh doanh ô tô trong nước trong bối cảnh chung cũng đã có sự hồi phục đáng kể. Theo báo của của Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), tổng sản lượng bán hàng trong 6 tháng đầu năm đã đạt tỷ lệ tăng trưởng 31% so với cùng kỳ. Dự báo cả năm, lượng tiêu thụ xe ô tô tại Việt Nam sẽ đạt 130.000 xe, tăng 20.000 xe so với năm ngoái.

#### ii. Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam trong các năm 2010 và 2011 tương đối cao, ở mức hai con số. Lạm phát tăng cao và không theo kì vọng một phần do chính sách tiền tệ có nhiều bất ổn. Tuy nhiên đến cuối năm 2012 và sang năm 2013 đến nay lạm phát đã được kiểm chế thông qua chính sách thắt chặt tiền tệ.

Tỷ lệ lạm phát giảm mạnh nhưng lại chủ yếu do cầu tiêu dùng trong nước suy giảm. Điều này đã được phản ánh rất rõ trong năm 2012 với việc lạm phát giảm mạnh xuống 6,81% và doanh số chung của ngành ô tô trong năm này lại giảm tới 33%.

**Bảng 2: Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2009 -2013**

Năm	2009	2010	2011	2012	2013
Tỷ lệ lạm phát*	6,88%	11,75%	18,13%	6,81%	6,04%

\* Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 so với cùng kì năm trước.

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê.

## **2. Rủi ro thị trường**

Thị trường ô tô trong nước thời gian vừa qua đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là năm 2012. Theo VAMA, doanh số toàn ngành trong năm này đã giảm tới 33% khiến cho việc kinh doanh xe của các doanh nghiệp sụt giảm.

Bên cạnh đó, môi trường cạnh tranh cũng trở nên khắc nghiệt với sự xuất hiện của nhiều thương hiệu ô tô trên thế giới tại Việt Nam, trong khi dòng xe mà Công ty phân phối lại có thị phần khiêm tốn và thị trường tiêu thụ cũng nhỏ hẹp tại khu vực miền Trung.

Các mảng hoạt động khác: Công ty đã tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh xe máy và đồ gỗ trong các năm trước. Tuy nhiên, do các mảng hoạt động này không hiệu quả nên Công ty đã không tiếp tục hoạt động hai lĩnh vực này nữa từ 2014.

## **3. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản luật và dưới luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật chứng khoán, các luật khác liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty, v.v. Mọi sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật hoặc ban hành các văn bản pháp quy mới thay thế cho các văn bản cũ đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại hoặc phát sinh chi phí.

## **4. Rủi ro đặc thù**

Mảng kinh doanh chính của Công ty hiện nay là ô tô, phụ tùng xe đi kèm với dịch vụ sửa chữa của hãng ISUZU. Trong bối cảnh, thị trường xe đang cạnh tranh cao, việc Công ty lại chỉ làm đại lý duy nhất cho một hãng xe là rủi ro lớn.

Nhu cầu xe nhiều lúc tăng cao nhưng khả năng cung cấp của Công ty hạn chế do phụ thuộc vào công suất hoạt động của đối tác đặt nhà máy tại Thái Lan.

Ngoài ra, công ty vẫn đang phải phân bổ chi phí khấu hao từ nhà máy sản xuất xe máy Daehan và nhà máy gỗ dù đã chấm dứt hai hoạt động kinh doanh này. Đây là nguyên nhân chính khiến cho công ty được dự báo tiếp tục thua lỗ.

## **5. Rủi ro của đợt chào bán**

Mục đích của đợt chào bán là để Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước thoái vốn tại Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ. Số lượng cổ phần chào bán có thể được

bán hết hoặc không bán hết do nhu cầu thực tế của nhà đầu tư và các yếu tố thị trường quyết định.

#### **6. *Rủi ro khác***

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty nên cần phải đề phòng và có biện pháp để phòng chống các rủi ro.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. *Tổ chức thực hiện chào bán: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước***

Đại diện: Ông Lê Song Lai

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực theo những thông tin CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ cung cấp cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và tổ chức tư vấn (CTCP Chứng khoán Bản Việt).

### **2. *Tổ chức có cổ phần được chào bán: Công ty cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ***

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Phục

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Chúng tôi cam kết những thông tin cung cấp cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và tổ chức tư vấn (CTCP Chứng khoán Bản Việt) là đầy đủ, chính xác và trung thực.

### **3. *Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt***

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Bảo

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (*Giấy Ủy quyền số 17/2014/QĐ.VCSC ngày 1/7/2014 về việc ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc*)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

“**Cổ phần**”: Là cổ phần Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ.

“**Cổ phiếu**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ đã được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 30 tháng 8 năm 2010 và được sửa đổi tính đến ngày 16 tháng 09 năm 2013.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ
Gelimex	: Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
VAMA	: Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại Hội Đồng Cổ Đông
HĐQT	: Hội Đồng Quản Trị
BGD	: Ban Giám Đốc
BKS	: Ban Kiểm Soát
TCHC	: Tổ chức hành chính
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp



DTT	: Doanh thu thuần
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
GVHB	: Giá vốn hàng bán
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp

#### **IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

##### ***1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

##### ***2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán***

SCIC là cổ đông Nhà nước của CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

##### ***3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành***

Tại thời điểm 28/8/2014, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ là 2.834.139 cổ phiếu. Tổng số lượng cổ phiếu SCIC đang sở hữu là 2.183.439 cổ phiếu, chiếm 77,04% lượng cổ phiếu đang lưu hành.

##### ***4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu***

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

#### **V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

##### ***1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***

##### **1.1 Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
- Tên tiếng Anh: MACHINERY, ELECTRONIC APPLIANCES AND

## TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

- Tên công ty viết tắt: GELIMEX
- Địa chỉ Website: [www.gelimexvn.com.vn](http://www.gelimexvn.com.vn)
- Trụ sở chính: Số 374 Ngũ Hành Sơn – Phường Mỹ An - Quận Ngũ Hành Sơn – Tp Đà Nẵng
- Điện thoại: (84) 0511.3820045 Fax: (84) 0511.3822203
- Vốn điều lệ: 28.341.390.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)
- Giấy Chứng nhận Đăng kí Kinh doanh số 0400100827 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010 và điều chỉnh lần 4 vào ngày 21/04/2014.

- Logo công ty:



- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

a. Kinh doanh sản xuất, thương mại:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm điện máy, điện tử, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, đồng hồ, điện thoại, máy fax, thiết bị hữu tuyến, vô tuyến viễn thông.
- Sản xuất, kinh doanh ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; động cơ và phụ tùng ô tô, xe máy, phương tiện vận tải.
- Sản xuất, kinh doanh chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy.
- Kinh doanh sắt thép, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Kinh doanh hóa chất.
- Kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất phục vụ trong nông nghiệp.

b. Kinh doanh dịch vụ:

- Đóng mới, cải tạo, sửa chữa phương tiện cơ giới đường bộ.

- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác.
- Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính.
- Thoát nước và xử lý nước thải. Xử lý và tiêu hủy rác thải. Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.
- Kinh doanh dịch vụ đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch, dịch vụ khách sạn.
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kho tàng, bến bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Dịch vụ đại lý, môi giới, ký gửi hàng hoá.

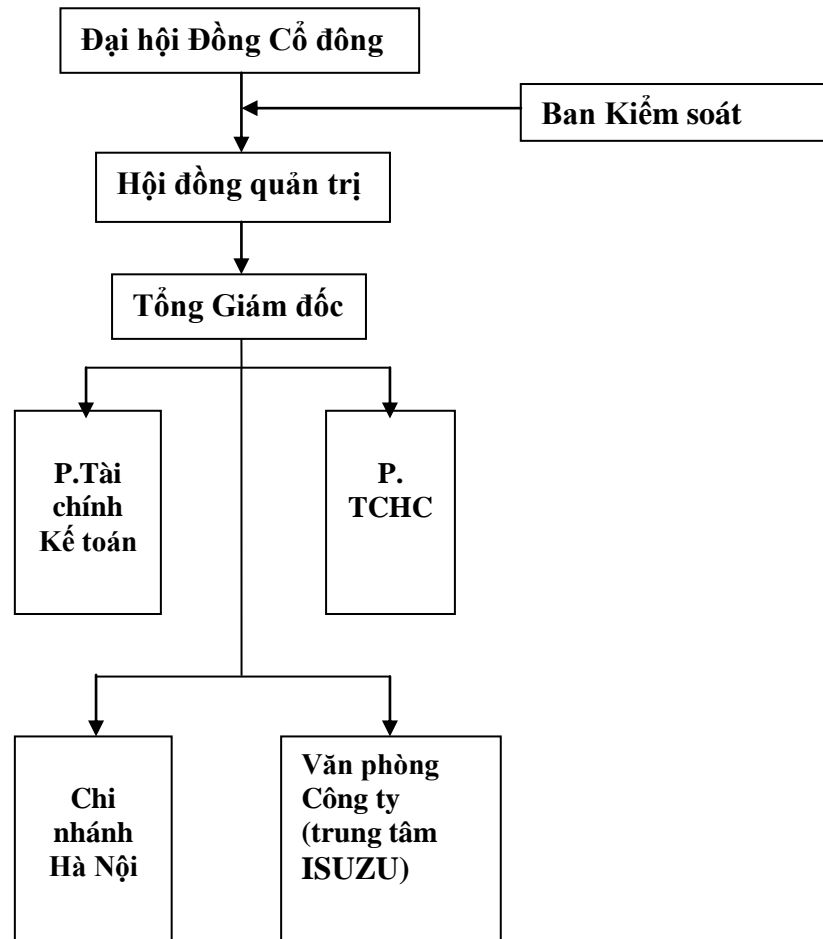
## **1.2 Quá trình hình thành**

Công ty Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ, tiền thân là Công ty Điện máy - trực thuộc Bộ Thương Mại (nay là Bộ Công Thương), được thành lập vào ngày 17 tháng 09 năm 1975. Đến ngày 20 tháng 12 năm 1985, Công ty đổi tên là Công ty Xe gắn máy-Xe đạp và Điện-Máy

Năm 1993, theo Quyết định thành lập số 607TM/TCCB ngày 28 tháng 5 năm 1993 của Bộ Thương mại, Công ty đổi tên thành Công ty Điện – Máy miền Trung. Ngày 15 tháng 06 năm 2000, Bộ Thương Mại đã có Quyết định số 0892/2000/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Điện Máy miền Trung thành Công ty Điện Máy và Kỹ thuật Công nghệ (Gelimec), trực thuộc Bộ Thương Mại.

Đến ngày 21/5/2010, Bộ Công Thương đã có Quyết định số 2687/QĐ-BCT thành lập Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ. Từ thời điểm cổ phần hóa cho đến nay, Công ty duy trì mức vốn điều lệ là 28,34 tỷ đồng.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty



*Nguồn: Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ*

**Đại hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty đồng thời đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Nhiệm kỳ của HĐQT là năm năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn

ché. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm nhiệm hết nhiệm kỳ.

**HĐQT** Công ty có ba thành viên. HĐQT bao gồm các thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Phục Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hùng Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Ông Lê Ngọc Linh Thành viên HĐQT

BKS có 3 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGD.

**BKS** bao gồm các thành viên:

- Bà Văn Thị Xuân Trang Trưởng ban
- Bà Lê Thị Huệ Thành viên
- Ông Đặng Hoài Nhân Thành viên

**Ban Giám đốc** và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Phục Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng Kế toán trưởng

**Các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc:**

- Phòng Tài chính Kế toán: phụ trách quản lý về tài chính của Công ty, công tác quyết toán, báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm), xây dựng các kế hoạch tài chính, quản lý sử dụng vốn của Công ty...
- Phòng Tổ chức Hành chính: có nhiệm vụ tổ chức việc tuyển dụng, quản lý và đào tạo nhân sự toàn công ty, xây dựng chế độ lương thưởng, các biện pháp khuyến khích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT, nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty – các bộ phận và tổ chức thực hiện.
- Chi nhánh Hà Nội và Văn phòng Công ty: có chức năng kinh doanh cho Công ty.

### **3. Cơ cấu cổ đông**

Tính đến ngày 28/08/2014, vốn cổ phần của Công ty là 28.341.390.000 đồng, được chia thành 2.834.139 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

#### **3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/8/2014**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/8/2014**

STT	Cổ đông	Số lượng	Thành phần	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
-----	---------	----------	------------	------------------	------------------------	--------------

		cổ đông				
1	Vốn nhà nước - SCIC	01	Tổ chức trong nước	2.183.439	21.834.390.000	77,04%
2	Các cổ đông khác	27	Cá nhân trong nước	650.700	6.507.000.000	22,96%
3	Cổ phiếu quỹ			0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>		<b>2.834.139</b>	<b>28.341.390.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

### 3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 28/8/2014

**Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại ngày 28/8/2014**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông Nhà nước (SCIC)	2.183.439	77,04%
2	Ngô Trí Thức	440.100	15,53%
3	Nguyễn Văn Phục	143.100	5,05%

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

### 3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 28/8/2014

**Bảng 5: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại ngày 28/8/2014**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông Nhà nước (SCIC)	2.183.439	77,04%
2	Nguyễn Văn Phục	143.100	5,05%
3	Lê Ngọc Linh	15.900	0,56%

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 01/09/2010, vì vậy tính đến ngày 28/8/2014, cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập nêu trên đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005.

#### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

Công ty không có công ty con, không có các công ty mà Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát Công ty:

**Bảng 6: Tổ chức nắm quyền kiểm soát Công ty**

Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.183.439	77,04%

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Từ năm 2014, Công ty đã dừng sản xuất sản phẩm xe máy và đồ gỗ nên Công ty chỉ còn hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực chính như sau:

- Isuzu-Gelimex trực thuộc Công ty cổ phần Điện Máy & Kỹ thuật công nghệ (GELIMEX) là đại lý phân phối & Dịch vụ bảo hành chính thức tất cả các dòng xe mang nhãn hiệu ISUZU của Công ty ô tô Isuzu Việt Nam tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Các dòng xe đang được Công ty phân phối chủ yếu là xe bán tải D-Max, xe tải QKR, xe ô tô tải và chuyên dùng Isuzu Forward.
- Dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng ô tô của thương hiệu ISUZU và các hãng khác.

### 5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

**Bảng 7: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2011 – Q2/2014**

Đơn vị: triệu đồng

Cơ cấu doanh thu	2011		2012		2013		6TH2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu xe máy	4.762	4,4%	3.421	12,9%	5.964	14,6%	1.446	7,9%
Doanh thu đồ gỗ	2.022	1,9%	316	1,2%	240	0,6%	406	2,2%
Doanh thu thức ăn thủy sản, sắn lát	46.164	43,1%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Doanh thu xe ISUZU, phụ tùng và DVSC	44.426	41,4%	20.697	78,1%	32.386	79,1%	15.234	83,1%
Cho thuê kho và dịch vụ khác	9.816	9,2%	2.066	7,8%	2.352	5,7%	1.255	6,8%
<b>Tổng</b>	<b>107.190</b>	<b>100,0%</b>	<b>26.500</b>	<b>100,0%</b>	<b>40.942</b>	<b>100,0%</b>	<b>18.341</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: Báo cáo tổng kết HDSXKD năm 2012, 2013, BCTC chưa kiểm toán Q2/2014

Năm 2011, doanh thu của Gelimex được tạo ra chủ yếu từ hai hoạt động là sản xuất thức ăn thủy sản, sắn lát (chiếm 43,1% tổng doanh thu thuần) và kinh doanh, sửa chữa ô tô

(chiếm 41,4% tổng doanh thu thuần).

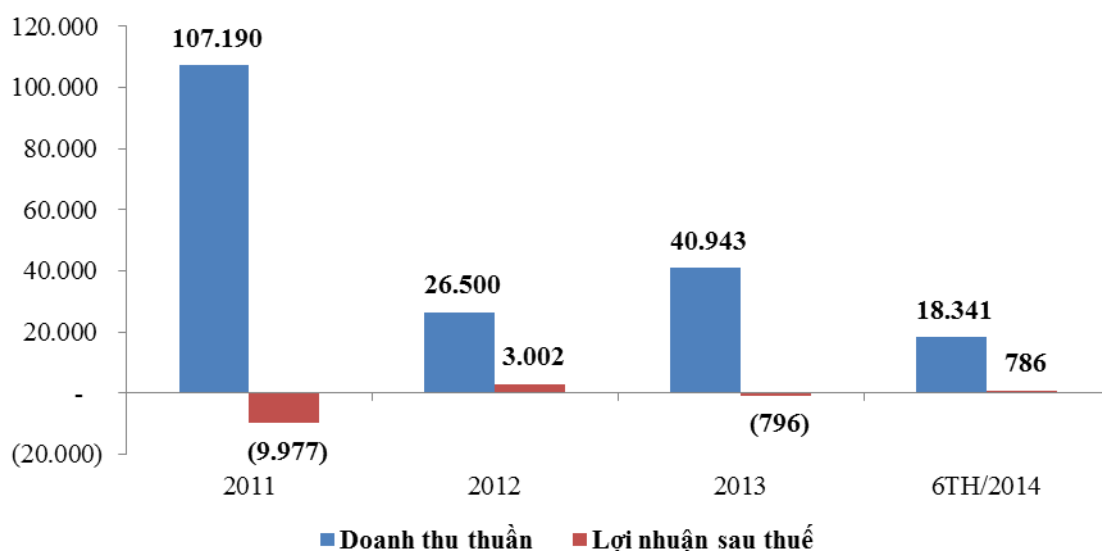
Từ năm 2012, Công ty tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và dừng hẳn mảng kinh doanh thức ăn thủy sản và sản lát nên Công ty không còn doanh thu từ hoạt động này. Theo đó, Công ty chỉ tập trung chính vào hoạt động kinh doanh ô tô và dịch vụ sửa chữa, hoạt động này đóng góp vào xấp xỉ 80% tổng doanh thu thuần của Công ty trong hai năm 2012-2013.

Bên cạnh đó, Gelimex cũng kinh doanh thêm các mảng khác như sản xuất xe máy, sản xuất đồ gỗ và cho thuê kho bãi. Doanh thu hoạt động cho thuê kho bãi của Gelimex trong năm 2011 đạt 9,8 tỷ đồng (chiếm 9,2% doanh thu thuần của Công ty) nhưng từ năm 2012 có xu hướng giảm do tình hình kinh tế khó khăn. Trong khi đó, doanh thu kinh doanh xe máy và đồ gỗ có tỷ trọng trên tổng doanh thu thuần bình quân 3 năm 2011-2013 lần lượt là 10,6% và 1,2% nhưng từ năm 2014 do hiệu quả kém nên Công ty đã ngừng sản xuất hai dòng sản phẩm này và chỉ phát sinh giá trị doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2014 là 1,846 tỷ đồng cho lô hàng còn tồn kho.

Như vậy, hiện nay Công ty chỉ còn hoạt động hai mảng chính là hoạt động phân phối và dịch vụ kỹ thuật cho xe Isuzu, và dịch vụ cho thuê kho với tỷ trọng doanh thu trên tổng doanh thu thuần 6 tháng năm 2014 lần lượt là 83% và 6,8%.

**Biểu đồ 1: Doanh thu và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2011 – 6TH/2014**

*Đơn vị: triệu đồng*



*Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ*

Năm 2011 là giai đoạn cổ phần hóa nên hoạt động kinh doanh Công ty có sự thay đổi lớn. Theo đó, doanh thu các mảng kinh doanh gỗ và xe máy sụt giảm mạnh trong khi chi phí khấu hao và chi phí lãi vay cho các nhà máy này vẫn duy trì ở mức cao, dẫn đến mức lỗ hơn 6 tỷ đồng trong năm 2011. Ngoài ra, năm 2013, kiểm toán đã điều chỉnh hồi tố kết quả kinh



doanh của năm 2011 lỗ thêm 3,9 tỷ đồng, tăng từ lỗ 6 tỷ đồng lên mức 9,9 tỷ đồng, do việc điều chỉnh tăng thêm chi phí khấu hao là 3,9 tỷ đồng vào chi phí bán hàng.

Năm 2012 doanh thu của Công ty giảm mạnh (giảm 75% so với 2011) nguyên nhân chính là do không còn doanh thu từ mảng thức ăn thủy sản với sản lát cùng với sụt giảm hơn 54% từ doanh thu kinh doanh xe Isuzu. Tuy nhiên nhờ thanh lý một số tài sản thuộc về hai mảng kinh doanh đồ gỗ và xe máy đem lại lợi nhuận khác trị giá hơn 7 tỷ đồng nên Công ty có lãi sau thuế hơn 3 tỷ đồng.

Năm 2013, hoạt động kinh doanh ô tô đã có nhiều khởi sắc giúp cho tổng doanh thu của Công ty tăng 54,5% so với 2012 lên 40,94 tỷ đồng nhưng cũng chỉ bằng 38,1% của năm 2011. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục phải phân bổ chi phí khấu hao khá lớn cho tài sản thuộc hai mảng kinh doanh kém hiệu quả (xe máy và đồ gỗ) nên chi phí chung cao dẫn đến lỗ sau thuế 796 triệu đồng. Trong quý 2 năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý một số tài sản sản xuất đồ gỗ với giá trị thanh lý là 2,4 tỷ đồng và đem lại khoản thu nhập khác 768 triệu đồng, giúp Gelimex giảm thiểu được chi phí khấu hao cho Công ty trong thời gian tới.

### 5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của Công ty biến động khá nhiều trong các năm 2011-2013 do việc thu hẹp hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong giai đoạn 2011-2013, mặc dù doanh thu các mảng xe máy và đồ gỗ suy giảm mạnh, Công ty vẫn gánh chi phí khấu hao của các mảng này vào giá vốn hàng bán khiến cho biên lợi nhuận gộp chỉ còn từ 11% đến 15% và không đủ bù đắp cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Cùng với xu hướng giảm lãi suất, chi phí tài chính của năm 2014 cũng giảm đáng kể so với các năm trước, tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần giảm từ mức bình quân 3 năm là 7,1% xuống còn 1,9% trong 6 tháng năm 2014.

**Bảng 8: Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2011 – 6TH/2014**

Đơn vị: triệu đồng

Các chi phí	2011		2012		2013		6TH/2014	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	95.600	89,2%	21.560	81,4%	34.933	85,3%	15.312	83,5%
Chi phí bán hàng	11.269	10,5%	6.744	25,4%	6.451	15,8%	3.109	17,0%
Chi phí QLDN	2.109	2,0%	1.903	7,2%	772	1,9%	485	2,6%
Chi phí tài chính	6.489	6,1%	2.704	10,2%	2.096	5,1%	354	1,9%
<b>Tổng cộng</b>	<b>115.467</b>	<b>107,7%</b>	<b>32.911</b>	<b>124,2%</b>	<b>44.252</b>	<b>108,1%</b>	<b>19.260</b>	<b>105,0%</b>

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

#### 5.4. Trình độ Công nghệ

Hệ thống máy móc phục vụ công việc sửa chữa, bảo dưỡng xe đã được Công ty đưa vào vận hành từ 4-12 năm nên trình độ công nghệ được đánh giá chỉ đạt mức trung bình so với công nghệ của các doanh nghiệp khác trong ngành.

#### 5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng

Isuzu-Gelimex được Isuzu Việt Nam công nhận hệ thống dịch vụ kỹ thuật đạt chuẩn hệ thống I-mark salon. Đây là tiêu chuẩn quy định chất lượng hoạt động tại các đại lý Isuzu và được Hãng Isuzu Việt Nam tiến hành kiểm tra chất lượng định kỳ hàng tháng.

#### 5.6. Hoạt động tiếp thị quảng bá thương hiệu

Công ty quảng bá thương hiệu và sản phẩm qua bao bì và tờ rơi cùng với sự hỗ trợ từ hoạt động quảng bá của Công ty TNHH ô tô ISUZU Việt Nam. Thông qua các sự kiện như triển lãm ngành ô tô, các chương trình khuyến mại và chạy thử xe, thương hiệu của ISUZU tại miền Trung đã được phổ biến tới khách hàng có nhu cầu mua xe.

#### 5.7. Hợp đồng ký kết tiêu biểu

Công ty chủ yếu phân phối bán lẻ cho khách hàng.

### 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng năm 2014

**Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2012	2013	6TH/2014
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	<b>51.077</b>	<b>49.910</b>	<b>51.634</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>26.499</b>	<b>40.942</b>	<b>18.341</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.281)	(1.179)	17,8
Lợi nhuận khác	7.284	383	768
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.002	(796)	786
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.002</b>	<b>(796)</b>	<b>786</b>
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC chưa kiểm toán Q2/2014*

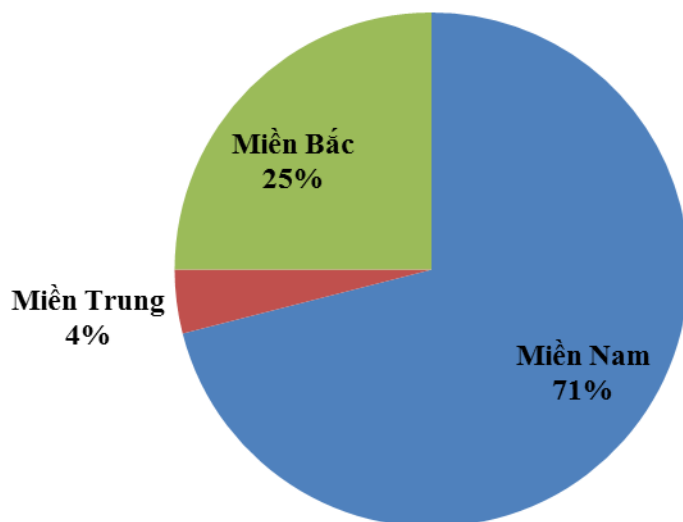
### 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

#### 7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường ô tô cạnh tranh khốc liệt và thị phần của hãng xe ISUZU đang được Công ty

phân phối lại chiếm tỷ trọng nhỏ. Theo ước tính 6 tháng đầu năm của VAMA, ISUZU chiếm 1,6% thị phần cả nước. Thị phần tại khu vực miền Trung chỉ chiếm 4% thị phần cả nước của ISUZU trong khi chủ yếu tập trung tại Miền Bắc 25% và đặc biệt là miền Nam 71%.

**Biểu đồ 2: Thị phần Isuzu theo khu vực trong 6 tháng đầu năm 2014**



Nguồn: Báo cáo 6 tháng của VAMA

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng ngành ô tô phụ thuộc lớn vào nhu cầu tiêu thụ trong nước. Trong năm 2012, doanh số toàn ngành đã sụt giảm nghiêm trọng (-33%). Hệ quả là trong năm này, doanh thu của Gelimex đã giảm tới 75%.

Tuy nhiên, hiện nhu cầu tiêu thụ chung của thị trường đã cải thiện, ngành ô tô được đánh giá là đã đi qua thời kỳ khó khăn. Theo dự báo của VAMA, doanh số của ngành ô tô có thể tăng 18% trong năm nay lên 130.000 chiếc xe, xấp xỉ mức tăng của năm 2013.

**Biểu đồ 3: Thống kê và dự báo tiêu thụ xe của VAMA**



## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động tại ngày 30/6/2014 của Công ty là 40 người trong đó: Nam 33, nữ 7, được phân loại theo trình độ như sau:

**Bảng 10: Cơ cấu lao động trong Công ty**

Chỉ tiêu	Số người	Tỷ lệ
<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>40 người</b>	<b>100%</b>
Đại học	13 người	32,5%
Cao đẳng	4 người	10%
Trung cấp, CNKT	10 người	25%
Khác	13 người	32,5%

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghiệp

### 8.2. Chính sách đối với người lao động

#### a. Chính sách tiền lương

Công ty trả lương theo thời gian làm việc nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên.

#### b. Chế độ phúc lợi

Công ty luôn cam kết và bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ đối với nhân viên theo đúng chế độ chính sách quy định. Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

## 9. Chính sách cổ tức

Công ty không trả cổ tức trong 3 năm gần đây do hoạt động kinh doanh gặp thua lỗ.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích tài sản cố định

*Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá:* là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

*Phương pháp khấu hao:* khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành vào ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 08 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị: 05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn: 05 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý 03 – 05 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Mức lương bình quân của người lao động năm 2013 của Công ty là 4 triệu đồng/tháng

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ của ngân hàng và nhà cung cấp luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định gồm các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ theo nghĩa vụ.

e. Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 31/3/2014:

❖ Các khoản phải thu:

**Bảng 11: Chi tiết các khoản phải thu từ 2012 – Q2/2014**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.718.860.179</b>	<b>8.330.903.216</b>	<b>20.173.008.811</b>
1	Phải thu khách hàng	12.361.599.358	7.699.523.908	16.801.203.272
2	Trả trước cho người bán	561.256.032	799.064.616	3.066.054.538
3	Các khoản phải thu khác	33.494.771	69.804.674	543.240.983
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(237.489.982)	(237.489.982)	(237.489.982)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>8.420.537.237</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.718.860.179</b>	<b>16.751.440.453</b>	<b>20.173.008.811</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2012, 2013 và BCTC chưa kiểm toán Q2/2014*

Tại thời điểm 30/6/2014, các khoản phải thu ngắn hạn tăng xấp xỉ 11,84 tỷ đồng trong khi các khoản phải thu dài hạn giảm 8,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là Công ty phân loại toàn bộ khoản phải thu của Công ty Minh quân trị giá 12,02 tỷ đồng vào khoản phải thu ngắn hạn, trong khi đó theo BCTC kiểm toán năm 2013 thì đơn vị kiểm toán phân loại gồm 8,42 tỷ đồng phải thu dài hạn (là số tiền Công ty Minh Quân cam kết trả vào năm 2015) và 3,6 tỷ đồng phải thu ngắn hạn (là số tiền Công ty Minh Quân cam kết trả trong năm 2014).

Khoản phải thu của Công ty Minh Quân phát sinh từ cuối năm 2011 nhưng trong 3 năm nay việc thu hồi nợ rất khó khăn. Dù đã có cam kết trả nợ với thời hạn nêu trên, nhưng cho đến tháng 6/2014, Minh Quân chỉ trả được 210 triệu đồng. Dù Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp nhưng việc thu hồi nợ diễn ra chậm so với cam kết và khả năng thu hồi rất khó khăn.

Ngoài ra, Công ty hiện đã trích lập khoản dự phòng 237,5 triệu đồng cho những khoản phải thu quá hạn trên 3 năm (từ trước khi cổ phần hóa), bao gồm: Công ty TNHH Fixx System Việt Nam (109,5 triệu đồng), Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trung Lộc (48,39 triệu đồng), và 5 công ty khác với mức nợ dưới 20 triệu đồng/1 công ty.

❖ Các khoản phải trả và các khoản vay

**Bảng 12: Chi tiết các khoản phải trả từ 2012 – Q2/2014**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu (đơn vị đồng)	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.327.157.088</b>	<b>21.642.514.921</b>	<b>25.007.045.511</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	17.225.547.744	13.274.986.135	12.307.816.940
2	Phải trả người bán	1.552.967.951	2.524.101.370	4.915.999.528
3	Người mua trả tiền trước	800.804.000	480.056.140	3.441.006.140
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.275.325.973	2.408.119.608	2.475.747.556
5	Phải trả người lao động	348.920.489	221.373.396	215.660.141
6	Chi phí phải trả	939.907.801	1.409.730.883	63.683.050
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.183.683.130	1.324.147.389	1.587.132.156
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.569.424.287</b>	<b>5.182.249.091</b>	<b>5.102.000.000</b>
1	Vay và nợ dài hạn	2.390.565.196	5.039.500.000	5.102.000.000
2	Doanh thu chưa thực hiện	178.859.091	142.749.091	
	<b>Tổng</b>	<b>26.896.581.375</b>	<b>26.824.764.012</b>	<b>30.109.045.511</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2012, 2013 và BCTC chưa kiểm toán Q2/2014

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2011 - 2013**

Chỉ số	2011	2012	2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,51	0,81	0,60
Hệ số thanh toán nhanh	0,37	0,53	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	29,3%	41%	39%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	90%	91%	88%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay hàng tồn kho	14,22	3,16	7,74
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,47	0,55	0,86
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LNST/DTT	-9,3%	11,3%	-1,9%
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROEA)	-44,4%	13,65%	-3,77%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	-14,47%	5,11%	-1,66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	-3,9%	-16,2%	-2,9%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	(2.131)	1.059	(281)

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ.

## 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

### 11.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

#### Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Ông Nguyễn Văn Phục	Chủ tịch HĐQT/Giám đốc	1958
2	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT	1968
3	Ông Lê Ngọc Linh	Thành viên HĐQT	1981

#### Ban Giám Đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Ông Nguyễn Văn Phục	Chủ tịch HĐQT/Giám đốc	1958
2	Ông Nguyễn Văn Hùng	Kế toán trưởng	1968

#### Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Bà Văn Thị Xuân Trang	Trưởng Ban	1982
2	Ông Đặng Hoài Nhân	Kiểm soát viên	1958

3	Bà Lê Thị Huệ	Kiểm soát viên	1973
---	---------------	----------------	------

## 11.2 Sơ yếu lý lịch

### Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc

<b>1</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Phục</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
	Giới tính	:	Nam
	Ngày tháng năm sinh	:	20/10/1958
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	Kinh
	Số CMTND	:	200187224
	Địa chỉ thường trú	:	Số 26 Quang Trung – Đà Nẵng
	Số điện thoại liên lạc	:	0905 522 729
	Trình độ văn hóa	:	12/12
	Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Kỹ sư điện
	Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	143.100 cổ phần
	Số cổ phần đại diện cho SCIC	:	1.133.656 cổ phần
<b>2</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Hùng</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
	Giới tính	:	Nam
	Ngày tháng năm sinh	:	10/02/1968
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	Kinh
	Số CMTND	:	200902439
	Địa chỉ thường trú	:	Số 440 Trưng Nữ Vương – Đà Nẵng



	Số điện thoại liên lạc	:	0914 000 443
	Trình độ văn hóa	:	12/12
	Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Quản trị Kinh doanh
	Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
	Số cổ phần đại diện cho SCIC	:	1.049.783 cổ phần
<b>3</b>	<b>Ông Lê Ngọc Linh</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
	Giới tính	:	Nam
	Ngày tháng năm sinh	:	16/07/1981
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	Kinh
	Số CMTND	:	013236810
	Địa chỉ thường trú	:	Số 602 N1B Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
	Số điện thoại liên lạc	:	0974 222 000
	Trình độ văn hóa	:	12/12
	Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Tài chính ngân hàng
	Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	15.900 cổ phần

#### **Ban Kiểm Soát**

<b>1</b>	<b>Bà Văn Thị Xuân Trang</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Trưởng ban kiểm soát, Kế toán viên
	Giới tính	:	Nữ
	Ngày tháng năm sinh	:	15/11/1982
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	Kinh

	Số CMTND	:	201475887
	Địa chỉ thường trú	:	Số 16 Đào Duy Từ - Đà Nẵng
	Số điện thoại liên lạc	:	0905898750
	Trình độ văn hóa	:	12/12
	Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Kế toán
	Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	1.000 cổ phần
<b>2</b>	<b>Ông Đặng Hoài Nhân</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên Ban Kiểm soát – Phòng Tổ chức hành chính
	Giới tính	:	Nam
	Ngày tháng năm sinh	:	01/01/1958
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	Kinh
	Số CMTND	:	200187250
	Địa chỉ thường trú	:	Số 73 Núi Thành – Đà Nẵng
	Số điện thoại liên lạc	:	0913 457 326
	Trình độ văn hóa	:	12/12
	Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Kỹ sư cơ khí
	Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	7.800 cổ phần
<b>3</b>	<b>Bà Lê Thị Huệ</b>		
	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên Ban Kiểm soát – Trưởng phòng bán hàng Trung tâm ISUZU
	Giới tính	:	Nữ
	Ngày tháng năm sinh	:	08/12/1973
	Quốc tịch	:	Việt Nam
	Dân tộc	:	201573294
	Số CMTND	:	Tổ 53 – P. Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú	:	0905 898 750
Số điện thoại liên lạc	:	12/12
Trình độ văn hóa	:	Đại học – Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	3.500 cổ phần

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 30/6/2014 như sau:

**Bảng 14: Chi tiết tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2014**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	36.394.218.776	18.839.832.047	51,8%
Máy móc, thiết bị	5.912.676.288	229.510.509	3,9%
Phương tiện vận tải	2.962.802.681	1.250.127.757	42,2%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	309.966.389	40.682.610	13,1%
Tài sản vô hình	3.766.668.000	3.630.418.533	96,4%
<b>TỔNG</b>	<b>49.346.332.134</b>	<b>23.990.571.456</b>	<b>48,6%</b>

Nguồn: BCTC chưa kiểm toán Q2/2014

## 13. Tình hình sử dụng đất đai

Công ty hiện quản lý 3 lô đất trong đó có 2 lô đất là đất thuê trả tiền hàng năm.

Lô còn lại tại khu vực trung tâm Đà Nẵng có địa chỉ tại 124 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu. Tổng diện tích của mảnh đất này là 138,8 m<sup>2</sup>, Công ty đã xây tòa nhà 5 tầng với tổng diện tích sử dụng là 787 m<sup>2</sup>. Trước đây, lô đất này được sử dụng làm văn phòng Công ty, tuy nhiên hiện Công ty đang để trống. Lô đất này theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND thuộc loại đường 1, hệ số đường 0,9, có đơn giá là 15,12 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Sau khi điều chỉnh có tính tới chiều sâu hơn 25 m, lô đất được tính theo khung giá Nhà nước là 14,6 triệu đồng/m<sup>2</sup>.

**Bảng 15: Chi tiết về quyền sử dụng đất của Công ty**

STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sở hữu (mua/thuê/ Nhà nước giao)	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất	Giá theo khung nhà nước	Tình trạng pháp lý	Thời hạn giao/thuê đất
1	Số 124 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu	138,8	Trước làm VP, nay làm kho	Nhà nước giao đất có thu tiền SĐĐ	Đất cơ sở SXKD	Nhà 5 tầng+gác lửng chiếm toàn bộ diện tích đất	14,6 triệu Đồng/m <sup>2</sup>	GCN Quyền SĐĐ	Lâu dài
2	Đường số 3- KCN Hòa Khánh, Q.	30.142,3	Nhà máy CKKT Daehan	Nhà nước cho thuê đất có thu tiền SĐĐ hàng	Đất thuê trong KCN	Nhà xưởng SX	16.448,19	GCN Quyền SĐĐ	35 năm kể từ 24/8/2011

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sở hữu (mua/thuê/ Nhà nước giao)	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất	Giá theo khung nhà nước	Tình trạng pháp lý	Thời hạn giao/thuê đất
	Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng			năm		m2			
3	Số 374 Ngũ Hành Sơn, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	2.220,8	VP Công ty, Trung tâm KD oto ISUZU, Dịch vụ sửa chữa oto	Nhà nước cho thuê đất có thu tiền SDD hàng năm	Đất thuê trong nội thành	Nhà làm việc 2 tầng, phòng trưng bày, xưởng sửa chữa, diện tích sử dụng 1.922,12m <sup>2</sup>		GCN Quyền SDD	15 năm kể từ 1/1/2003

Nguồn: CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

#### 14. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2014, Gelimex đặt kế hoạch doanh thu 80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,7 tỷ đồng, cổ tức ở mức 0%.

**Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh năm 2014**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Tăng giảm so với năm 2013	
		Giá trị	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	80	39	95,5%
Lợi nhuận sau thuế	1,7	2,49	314%
Cổ tức	0%		

#### Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi cho rằng khả năng công ty hoàn thành được kế hoạch trên là tương đối thấp do kế hoạch Công ty xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 có tính đến doanh thu từ mảng kinh doanh xe máy. Sau khi loại hoạt động này ra, doanh thu kế hoạch theo ước tính sẽ giảm xuống còn 50 tỷ đồng. Ngoài ra, theo BCTC chưa kiểm toán 6 tháng năm 2014, Công ty chỉ đạt doanh thu thuần 18.341 tỷ đồng (hoàn thành 36,7% kế hoạch cả năm) và lợi nhuận sau thuế là 786 triệu đồng.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán**

Không có.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán**

Không có.

**VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

- **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 2.183.439 cổ phiếu
- **Giá chào bán dự kiến:** giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phần
- **Phương pháp tính giá:** Giá cổ phiếu của CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ là do Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước quyết định căn cứ vào đề xuất giá khởi điểm của VCSC. Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ được VCSC xác định căn cứ theo 03 phương pháp dòng tiền chiết khấu, Giá trị sổ sách cộng lợi thế vị trí địa lý, Hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B), trong đó, phương pháp Giá trị sổ sách trên một cổ phần có tính lợi thế vị trí địa lý là phương pháp chính.
- **Phương thức phân phối:** Thực hiện đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **Thời gian phân phối cổ phiếu:** Trong quý III và IV năm 2014.
- **Đăng ký mua cổ phiếu** : Việc đăng ký mua cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Quy chế đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Không giới hạn trong phạm vi số cổ phiếu được chào bán.
- **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không có.
- **Các loại thuế có liên quan** : Theo quy định của pháp luật
- **Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu:** Đề nghị nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế bán đấu giá cổ phần CTCP Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

## **VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Điện Máy và Kỹ thuật Công nghệ chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán**

Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ

**Trụ sở chính: Số 374 Ngũ Hành Sơn – Quận Ngũ Hành Sơn – Tp Đà Nẵng**

**Điện thoại: (84) 0511.3820045**

**Fax: (84) 0511.3822203**

### **2. Tổ chức tư vấn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

**Địa điểm : Tháp Tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Q1, TPHCM**

**Điện thoại : (84-8) 39143588**

**Fax: (84-8) 39143209**

**Chi nhánh Hà Nội của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt**

**Địa điểm : Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.**

**Điện thoại : (84 4) 6 262 6999**

**Fax: (84 4) 6 278 2688**

**Website : [vcsc.com.vn](http://vcsc.com.vn)**

### **3. Tổ chức Kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

**Địa chỉ : Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng**

**Điện thoại: 84-511 3655886**

**Fax: 84 -511 3655887**

**Website : [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)**

### **4. Tổ chức chào bán**

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

**Địa điểm : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội**

**Điện thoại: (84 4) 3 8240703**

**Fax: (84 4) 6 278 0136**

## **IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Công ty cổ phần Điện máy và kỹ thuật công nghệ chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực

tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước không có trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Điện máy và kỹ thuật công nghệ cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

## **X. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
3. Phụ lục III: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện máy và Kỹ thuật Công nghệ
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 và chưa kiểm toán Quý 2/2014

*Hà Nội, ngày tháng năm 2014*

**Đại diện tổ chức thực hiện chào bán**  
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ SONG LAI**

**Đại diện tổ chức phát hành**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN PHỤC**

**Đại diện tổ chức tư vấn**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**NGUYỄN QUANG BẢO**